

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hòa An giai đoạn (01/01/2016 - 30/6/2020)

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện về triển khai chương trình giám sát năm 2020.

Thường trực HĐND huyện ban hành Quyết định số 107/QĐ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Kế hoạch số 108/KH-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 để thực hiện giám sát công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hòa An giai đoạn (01/01/2016 - 30/6/2020).

Từ ngày 22/7/2020 đến ngày 24/7/2020, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện đã tiến hành giám sát trực tiếp tại Ủy ban nhân dân (UBND) các xã: Đại Tiến, Dân Chủ, Bạch Đằng, Nguyễn Huệ và Phòng Tài nguyên và môi trường huyện; giám sát gián tiếp thông qua Báo cáo đối với UBND các xã, thị trấn còn lại trên địa bàn huyện.

Qua kết quả giám sát trực tiếp và xem xét các Báo cáo của UBND các xã, thị trấn, Thường trực HĐND huyện thống nhất đánh giá và kết luận, kiến nghị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Vị trí địa lý, kinh tế - xã hội

Huyện Hòa An là huyện nội địa thuộc tỉnh Cao Bằng với diện tích 607,01 km², phía Bắc giáp huyện Hà Quảng, phía Đông giáp huyện Trà Lĩnh, phía Tây giáp huyện Thông Nông, Nguyên Bình, phía Nam giáp huyện Thạch An. Dân số huyện có 54.247 người (số liệu năm 2018), với 5 dân tộc gồm Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh cùng sinh sống. Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện.

Tổng diện tích đất đai huyện Hòa An: 60.598,14 ha; tổng số hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn: khoảng 14.900 hộ. *(chi tiết từng loại đất có Biểu số 01 gửi kèm).*

2. Về đội ngũ cán bộ, công chức liên quan đến công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tổng biên chế được giao năm 2020 là 07 người, đang có mặt 06 người (trong đó có 01 công chức biệt phái từ xã Hồng Việt). Hiện nay, phòng Tài nguyên và Môi trường có 2 công chức chuyên ngành quản lý đất đai đang được phân công thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện.

b) Các xã, thị trấn (sau khi sáp nhập): Tổng số công chức địa chính có 43 người (hiện nay, biệt phái về Phòng Kinh tế và Hạ tầng 01 người, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện 01 người, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn 01 người).

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Sau khi ban hành Quyết định giám sát và Kế hoạch giám sát, các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát đã triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng mục đích yêu cầu của Đoàn giám sát.

Đối với các cơ quan, đơn vị có Đoàn giám sát đến làm việc trực tiếp đã chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu và bố trí thành phần, địa điểm làm việc để Đoàn giám sát thực hiện việc giám sát theo Kế hoạch.

Đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc diện giám sát trực tiếp đã hoàn thiện báo cáo theo đề cương và gửi cho Đoàn giám sát. Tuy nhiên, còn có một số đơn vị chưa chủ động xây dựng báo cáo, Văn phòng HĐND và UBND huyện đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần, chưa đảm bảo về chất lượng báo cáo, thời gian gửi báo cáo theo quy định (*Có Biểu số 02 gửi kèm*).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến nội dung chuyên mục đích sử dụng đất

a) Về công tác tham mưu

Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện chính sách, pháp luật đất đai liên quan đến nội dung chuyên mục đích sử dụng đất đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tham mưu trình UBND huyện ban hành các Kế hoạch, Công văn theo thẩm quyền, cụ thể hóa các văn bản của cấp trên để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương¹. UBND các xã, thị trấn đã triển khai các văn bản pháp luật về đất đai và các quy định của UBND huyện; phân công công chức địa chính phụ trách lĩnh vực đất đai (chuyên mục đích sử dụng đất) hướng dẫn, chỉ đạo các xóm, tổ dân phố triển khai thực hiện. Vì vậy,

¹ Công văn số 83/CV-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 về công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, rà soát đất công ích do UBND xã quản lý; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 16/7/2018, Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn huyện Hòa An; Công văn số 516/UBND-TNMT ngày 14/9/2018 về việc thống kê, tổng hợp các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang đất ở trên địa bàn huyện; Công văn số 45/UBND-TNMT ngày 24/01/2019 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương; Công văn số 242/UBND-TNMT ngày 17/4/2019 về việc rà soát, thống kê các trường hợp tự ý san gạt đất, san lấp mặt bằng trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/6/2019, kiểm tra hoạt động tự ý san gạt đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hòa An; Công văn số 191/UBND-TNMT ngày 28/2/2020 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác, san gạt, sử dụng đất san lấp, cải tạo mặt bằng; Công văn số 576/UBND-TNMT ngày 17 tháng 6 năm 2020 tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, về hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng trên địa bàn huyện.

công tác chuyển mục đích sử dụng đất cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân cơ bản được thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Về công tác thanh tra: Từ ngày 17/9 đến 28/10/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Thanh tra huyện tiến hành thanh tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại xã Trung Vương.

- Công tác kiểm tra việc chuyển mục đích sử dụng đất được tiến hành thường xuyên, ngoài việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã trực tiếp kiểm tra đột xuất các hộ dân tự ý chuyển mục đích trên địa bàn:

+ Năm 2019 kiểm tra theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND huyện (*kết quả chi tiết như biểu số 03 gửi kèm*).

+ Trong 6 tháng đầu năm 2020 kiểm tra đột xuất, phát hiện và lập biên bản xử phạt 8 hộ, số tiền đã xử phạt 47,5 triệu đồng vì hành vi tự ý san gạt, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất (tại các xã Bạch Đằng, Nam Tuấn, Hoàng Tung, Hồng Việt).

Dự kiến, trong tháng 8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện sẽ tiếp tục tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý, san gạt, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn một số xã, thị trấn và đôn đốc các xã còn lại tự kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với các loại đất giai đoạn (01/01/2016 đến 30/6/2020)

Danh mục các loại đất thực hiện chuyển đổi theo quy định		Danh mục diện tích		
		Kế hoạch (ha)	Thực hiện đạt (ha)	Tỷ lệ đạt (%)
Đất lúa	2016	15,48	3,32	21,4
	2017	15,63	3,17	20,2
	2018	12,04	3,23	26,9
	2019	12,78	4,67	36,5
	2020	12,36	2,0	16,2
	Tổng	58,11	16,39	28,2
Đất rừng phòng hộ	2016	1,21	0,21	17,6
	2017	82,58	14,51	17,6
	2018	9,80	1,72	17,6
	2019	0,11	0,02	15,5
	2020	0,22	0,03	15,5
	Tổng	93,92	16,49	17,5
Đất khác	2016	69,76	12,94	18,5
	2017	57,90	10,74	18,5
	2018	147,66	26,8	18,2

	2019	166,15	27,4	16,5
	2020	189,06	29,4	15,5
	Tổng	630,53	107,3	17,0

(Nguồn: Tổng hợp báo cáo từ UBND các xã, thị trấn)

(Ghi chú: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất lập và được phê duyệt hằng năm bao gồm cả các Danh mục, dự án công trình và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng của hộ gia đình cá nhân)

* Qua biểu tổng hợp trên có thể thấy:

- Kế hoạch được xây dựng từ nhu cầu đăng ký của các Chủ đầu tư, của các xã, thị trấn. Tuy nhiên khi triển khai thực hiện sau khi kế hoạch được duyệt thì thực tế thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất lại không chiếm dụng, không sử dụng hết như kế hoạch đã đăng ký (do cắt giảm quy mô, do kinh phí chưa được bố trí nên không thực hiện, do đăng ký vượt so với nhu cầu...).

- Công tác tuyên truyền vận động của các xã chưa sâu, xử lý chưa quyết liệt nên một số diện tích đưa và kế hoạch chuyển đổi nhưng sau đó người dân lại không thực hiện chuyển đổi mục đích.

3. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện giai đoạn (01/01/2016 - 30/6/2020)

- Quy trình, thủ tục hành chính, thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện theo các quy định của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 ban hành Quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, trưng dụng đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp, các hộ gia đình, cá nhân được tiếp nhận tại bộ phận một cửa của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng đất:

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân: Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2020 tiếp nhận 394 hồ sơ, trong đó: năm 2016: 16 hồ sơ, năm 2017: 54 hồ sơ, năm 2018: 134 hồ sơ, năm 2019: 163 hồ sơ, 6 tháng đầu năm 2020; 27 hồ sơ; đã giải quyết và có quyết định chuyển đổi: 305 trường hợp; số không được phép chuyển đổi: 89 trường hợp. Các nguyên nhân:

+ Không phù hợp Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

+ Có biến động về hiện trạng, diện tích thửa đất so với giấy chứng nhận, bản đồ địa chính (cần phải chỉnh lý).

+ Người dân không đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tài chính (xin rút hồ sơ).

- Loại đất, diện tích đất được chuyển đổi: Diện tích đất nông nghiệp được chuyển sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp 8,85 ha, trong đó:

- + Chuyển sang đất ở 8,601 ha;
- + Chuyển sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,249 ha.

4. Kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của các hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất

Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước khi chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Bảng giá đất năm 2015.

Qua tổng hợp báo cáo các cơ quan, đơn vị đơn vị, tổng số tiền thu được do chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2016 đến tháng 6/2020 là 16.532.151.775 đồng (*bằng chữ: Mười sáu tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, một trăm năm mươi một ngàn, bảy trăm bảy mươi năm đồng*); số tiền chưa thu được là 245.000.400 đồng (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi năm triệu, bốn trăm đồng*), cụ thể như biểu sau:

STT	Đơn vị	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	
		Đã thu được	Chưa thu được
1	Xã Đức Long	2.992.238.220	
2	Xã Bế Triều	5.266.910.356	171.080.400
3	Xã Bạch Đằng	2.369.288.550	
4	Thị trấn Nước Hai	2.493.575.770	
5	Xã Nam Tuấn	525.424.560	
6	Xã Bình Long	785.803.350	
7	Xã Dân Chủ	211.867.460	
8	Xã Hà Tri	58.519.250	
9	Xã Hoàng Tung	355.478.670	
10	Xã Công Trừng	36.113.000	
11	Xã Ngũ Lão	819.663.099	73.920.000
12	Xã Trương Lương	4.492.700	
13	Xã Bình Dương	22.097.000	
14	Xã Hồng Việt	607.583.060	
15	Xã Đại Tiến	57.549.700	
16	Xã Quang Trung	47.386.000	
17	Xã Nguyễn Huệ	104.680.800	
18	Xã Trung Vương	11.110.630	

19	Xã Lê Chung	7.370.000	
20	Xã Hồng Nam	0	
21	Xã Đức Xuân	0	
	Tổng cộng	16.777.152.175	245.000.400

- Nguyên nhân chưa thu được: Một số hộ gia đình khó khăn về kinh tế chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (giãn nợ), trong đó:

+ Giãn nợ 01 hộ đến năm 2021: 47.660.400, đồng (*bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, bốn trăm đồng*);

+ Chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính 02 hộ : 197.340.000, đồng (*bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng*).

* Đánh giá về kết quả thu ngân sách từ hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất:

- Thu ngân sách từ tiền sử dụng đất đều đạt và vượt so với dự toán HĐND huyện giao hằng năm (Năm 2019 giao 3,8 tỷ đồng, thu được 5,748 tỷ đồng, bằng 151,3%; năm 2020 giao 4,2 tỷ đồng, thu 6 tháng đầu năm đạt 6,248 tỷ đồng, bằng 148,76%).

- Theo dự đoán nguồn thu sẽ không ổn định và năm 2021 gặp nhiều khó khăn trong thu ngân sách từ hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất. Nguyên nhân chính là do các hộ tự ý chuyển mục đích sau khi được huyện kiểm tra nhắc nhở, xử phạt đã thực hiện chuyển đổi, các xã, thị trấn vẫn chưa quyết liệt kiểm tra, xử lý; mặt khác bảng giá đất trên địa bàn đã có sự thay đổi (từ bảng giá giai đoạn 2015-2019 sang bảng giá giai đoạn 2020-2024) giá đất ở đã tăng rất nhiều so với trước đây.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Từ năm 2016 đến 30 tháng 6 năm 2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành các Công văn, Kế hoạch để cụ thể hóa các văn bản của cấp trên liên quan đến công tác quản lý đất đai (chuyển mục đích sử dụng đất) đến các xã, thị trấn; Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến nhân dân; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm được quan tâm đẩy mạnh hơn so với trước đây. Ý thức chấp hành pháp luật đất đai của người dân từng bước được nâng lên, công tác quản lý đất đai dần đi vào nề nếp.

Công tác lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm giúp cho UBND các xã, thị trấn có kế hoạch vận động người dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

nhiều hộ gia đình trước đây đã tự ý chuyển mục đích trái phép, sau khi được tuyên truyền vận động, xử phạt nay đã thực hiện thủ tục hồ sơ chuyển mục đích và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định.

Việc thực hiện tốt công tác chuyển mục đích sử dụng đất đã góp phần tích cực trong công tác quản lý đất đai, thu ngân sách của các địa phương; về cơ bản các hộ gia đình, cá nhân đã có nhận thức và chấp hành đúng các quy định về đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Hạn chế

Thứ nhất, một số công trình dự án chưa đáp ứng được tiến độ và chất lượng dẫn đến việc sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất so với chỉ tiêu đăng ký Kế hoạch sử dụng đất hằng năm chưa đạt so với kế hoạch.

Thứ hai, việc rà soát, đăng ký nhu cầu, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất hằng năm của các xã, thị trấn còn chưa sát với thực tế dẫn đến có tình trạng vừa thiếu, vừa thừa trong từng loại đất được phép chuyển mục đích theo phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai ở các xã, thị trấn còn mang tính hình thức; tại một số xã công chức địa chính không được đào tạo đúng chuyên ngành, dẫn đến tình trạng năng lực, trình độ chuyên môn không đồng đều, khả năng tiếp thu, nhận thức pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai còn nhiều hạn chế; công tác quản lý, xử lý những vấn đề liên quan đến đất đai còn lúng túng, chưa nhận thức đầy đủ, đúng về trách nhiệm quản lý đất đai, ít quan tâm công tác kiểm tra trực tiếp việc chấp hành quy định pháp luật về đất đai của các tổ chức, cá nhân để kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết. Do vậy, dẫn đến tình trạng tổ chức, cá nhân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất mà chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền diễn ra phổ biến ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Thứ tư, công tác trực tiếp kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến quản lý đất đai, trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đối với các cơ quan, đơn vị liên quan, đặc biệt là tại các xã, thị trấn còn hạn chế, chưa được thường xuyên; thanh tra, kiểm tra phát hiện các sai phạm về chuyển mục đích sử dụng đất chưa sát với thực tế xảy ra; đối với các trường hợp vi phạm công tác xử lý còn lúng túng và nể nang, chưa quyết liệt.

Thứ năm, một số lãnh đạo các xã, thị trấn buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, nể nang, né tránh, trông chờ cấp trên kiểm tra, xử lý.

Thứ sáu, công tác thẩm định hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn, do nhiều nguyên nhân, trong đó: Một số thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng vướng quy hoạch, có nguồn gốc phức tạp do lịch sử để lại; mặt khác các quy định pháp luật đất đai còn nhiều chồng chéo chưa được điều chỉnh kịp thời.

Thứ bảy, Công tác cải cách thủ tục hành chính tại một số xã, thị trấn đối với lĩnh vực quản lý đất đai nói chung và chuyển mục đích sử dụng đất nói riêng vẫn còn rườm rà, phức tạp. Công chức địa chính có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với công dân, ý thức trách nhiệm, tính chủ động, đạo đức công vụ chưa cao.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua giám sát, Đoàn giám sát đề xuất kiến nghị như sau:

1. Đề nghị UBND huyện kiến nghị với đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

- Cần đơn giản hóa thủ tục hồ sơ và thời gian đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất.

- Có hướng dẫn cụ thể các huyện về áp dụng để tính hạn mức diện tích chuyển mục đích sử dụng đất theo hình thức là **Giao đất** hay **Công nhận đất** ở theo quy định.

- Hiện nay trên địa bàn huyện Hòa An, bản đồ địa chính tại các xã đều đã đo đạc đã lâu (khoảng những năm 1996, 1997 đến nay đã hơn 20 năm), trên thực địa đã biến động rất nhiều nên khó khăn trong công tác quản lý, đề nghị tỉnh xem xét đo đạc lại.

2. Đối với UBND huyện

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý đất đai đặc biệt là công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện; xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với lãnh đạo các xã, thị trấn để tình trạng buông lỏng quản lý, người dân tự ý san gạt đất, chuyển mục đích trái phép mà không kịp thời nắm bắt, không có biện pháp và phương án xử lý.

- Tiếp tục chỉ đạo và kiên quyết xử lý, kiểm điểm trách nhiệm đối với cán bộ, công chức địa chính (phụ trách công tác cải cách thủ tục hành chính các xã, thị trấn) có hành vi gây gây phiền hà, nhũng nhiễu khi công dân đến thực hiện các thủ tục đất đai, đặc biệt là công tác chuyển mục đích sử dụng đất.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan xây dựng kính phí, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác quản lý đất đai nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai ở các cấp, đặc biệt là đối với các xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý đất đai trong thời kỳ mới.

- Tổ chức kiểm điểm đối với các xã gửi Báo cáo không đúng thời gian quy định và xã không có báo cáo (*theo Biểu tổng hợp số 02 gửi kèm*).

3. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với lĩnh vực chuyển mục đích sử dụng đất. Qua kiểm tra, tổng hợp, phân loại chính xác, đầy đủ các hình thức vi phạm của các tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xử lý theo đúng quy định.

- Tập trung nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND huyện cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chủ động, đạo đức công vụ của các cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Tiến hành rà soát, kiểm tra đánh giá thực tế về thực trạng năng lực của đội ngũ công chức địa chính tại các xã, thị trấn liên quan đến công tác quản lý đất đai và có tham mưu đề xuất cụ thể cho UBND huyện để có giải pháp nâng cao trình độ

chuyên môn, tinh thần trách nhiệm về công tác quản lý đất đai đối với đội ngũ công chức địa chính cơ sở.

4. Đối với HĐND các xã, thị trấn

- Chú trọng công tác giám sát, khảo sát, đặc biệt là công tác giám sát chuyên đề về công tác quản lý đất đai nói chung, công tác chuyên mục đích sử dụng đất nói riêng tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp và các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai cho nhân dân địa phương để nâng cao ý thức trách nhiệm quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Cần chú trọng và nhận thức rõ hơn về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định về đất đai đến các hộ gia đình, cá nhân, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền (nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, tuyên truyền có chọn lọc các điều khoản, văn bản quy định cụ thể về các hành vi vi phạm đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân, mức độ xử lý...).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và kiên quyết xử lý các vi phạm về đất đai theo thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tham mưu, đề xuất UBND huyện và cơ quan chuyên môn liên quan của huyện để xử lý dứt điểm các vấn đề phức tạp, kéo dài trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về công tác chuyên mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Hòa An từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2020 của Thường trực HĐND huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND huyện theo Luật giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2013./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- TT Ủy ban MTTQ huyện Hòa An;
- Hai ban HĐND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, thị trấn;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lục An Khánh

THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của TT HĐND huyện)

Thứ tự	LOẠI ĐẤT	Mã	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(15)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		60.598,10
1	Đất nông nghiệp	NNP	54.603,90
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	8.914,80
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	7.547,30
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.685,40
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.861,90
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.367,60
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	45.619,20
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	1.538,60
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	44.005,40
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	75,10
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	68,80
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,10
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.461,80
2.1	Đất ở	OCT	959,60
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	930,70
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	28,90
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2.472,40
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	5,50
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	857,20
2.2.3	Đất an ninh	CAN	1,60
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	147,10
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	341,50
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	1.119,50
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,60
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	65,10
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	880,70
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	83,50
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.532,40
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	191,40
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	428,80
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS	912,20

**BIỂU THEO DÕI CÁC CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NỘP BÁO CÁO GIÁM SÁT VỀ
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ NĂM 2016 ĐẾN 30/6/ 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-HĐND ngày 27/8/2020 của Thường trực HĐND huyện)

TT	TÊN CƠ QUAN	TỔNG HỢP		
		Đúng (+)	Chậm (-)	Không (0)
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	+		
2	Thị trấn Nước Hai	+		
3	Xã Bạch Đằng	+		
4	Xã Bình Dương		-	
5	Xã Đại Tiến		-	
6	Xã Dân chủ		-	
7	Xã Đức Long	+		
8	Xã Hoàng Tung	+		
9	Xã Hồng Nam			0
10	Xã Hồng Việt		-	
11	Xã Lê Chung		-	
12	Xã Nam Tuấn		-	
13	Xã Ngũ Lão	+		
14	Xã Nguyễn Huệ	+		
15	Xã Quang Trung	+		
16	Xã Trương Lương	+		

BIỂU TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP TỰ Ý SAN GẠT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA AN NĂM 2019 (Kiểm tra theo KH số 66/KH-UBND)

(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của TT HĐND huyện)

STT	Tên xã	Số hộ vi phạm	Chưa xử lý	Đã xử lý	Ghi chú
1	Bình Long	81	79	2	Xã tự kiểm tra
2	Trương Lương	15	14	1	Xã tự kiểm tra
3	Nam Tuấn	95	92	3	Phòng TNMT kiểm tra 3 trường hợp, còn lại xã tự kiểm tra
4	Đức Long	8	5	3	Phòng TNMT kiểm tra 3 trường hợp, còn lại xã tự kiểm tra
5	Đức Xuân	0	0	0	Xã tự kiểm tra
6	Bé Triều	7	4	3	Phòng TNMT kiểm tra 3 trường hợp, còn lại xã tự kiểm tra
7	Ngũ Lão	7	4	3	Phòng TNMT kiểm tra 3 trường hợp, còn lại xã tự kiểm tra
8	Lê Chung	0	0	0	Xã không có BC
9	Công Trừng	6	6	0	Xã tự kiểm tra
10	TT Nước Hai	0	0	0	Xã không có BC
11	Nguyễn Huệ	6	2	4	Xã tự kiểm tra
12	Quang Trung	0	0	0	Xã không có BC
13	Bạch Đằng	8	7	1	Xã tự kiểm tra
14	Trung Vương	0	0	0	Xã không có BC
15	Hoàng Tung	2	2	0	Xã tự kiểm tra
16	Hồng Việt	3	3	0	Xã tự kiểm tra
17	Hồng Nam	0	0	0	Xã không có BC
18	Hà Trì	0	0	0	Xã không có BC
19	Dân Chủ	0	0	0	Xã không có BC
20	Đại Tiến	0	0	0	Xã không có BC
21	Bình Dương	0	0	0	Xã không có BC
Tổng số		238	218	20	